

Số: 67/2024/QĐST-DS

Trà Cú, ngày 20 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 243/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ông Lữ X, sinh ngày 01/01/1965 và bà Kim Thị D, sinh ngày 27/9/1965.

- *Bị đơn*: Ông Hồng Văn D, sinh ngày 08/9/1954.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị Ch, sinh ngày 20/6/1964.

Tất cả cùng địa chỉ: ấp GD, xã ĐA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Ông Lữ X và bà Kim Thị D ủy quyền tham gia tố tụng cho anh Thạch Văn T, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp LC, xã LNA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Thạch Văn T (đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Lữ X, bà Kim Thị D) và bị đơn ông Hồng Văn D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ch thỏa thuận thống nhất như sau:

Bị đơn ông Hồng Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ch đồng ý chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Lữ X, bà Kim Thị D, diện tích đất 586,1m<sup>2</sup> (theo kết quả đo đạc) loại đất trồng lúa nước còn lại, thuộc một phần thửa 260, tờ bản đồ số 11, theo tài liệu đo đạc năm 1995, đất tọa lạc tại ấp GD, xã ĐA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh, do ông Hồng Văn D đứng tên.

\* Phần đất diện tích 586,1m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 2\*\*, tờ bản đồ số 1\*, có tứ cận như sau:

- Phía Đông: Giáp phần còn lại thửa 26\*, có chiều dài 47,40m.
- Phía Tây: Giáp thửa 158\*, có chiều dài 49,40m.
- Phía Nam: Giáp thửa 26\*, có chiều dài 10,90m.
- Phía Bắc: Giáp thửa 25\*, có chiều dài 12,80m.

*(Có trích lục sơ đồ thửa đất kèm theo).*

Ông Lữ X, bà Kim Thị D và ông Hồng Văn D, bà Trâm Thị Ch thống nhất giá chuyển nhượng là 04 chỉ vàng 24kara, các bên đã giao nhận xong năm 2002.

Về thủ tục sang tên chuyển quyền sử dụng đất: Ông Lữ X, bà Kim Thị D có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên. Ông Hồng Văn D, bà Trâm Thị Ch tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện thủ tục sang tên chuyển quyền sử dụng đất. Ông Lữ X, bà Kim Thị D tự nguyện chịu các chi phí, lệ phí chuyển quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Lữ X, bà Kim Thị D tự nguyện chịu 2.337.456 đồng, đã nộp xong. Hoàn trả cho ông Lữ X, bà Kim Thị D số tiền nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định còn thừa 2.662.544 đồng, nhận tại Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Ông Hồng Văn D, bà Trâm Thị Ch không phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lữ X, bà Kim Thị D và ông Hồng Văn D, bà Trâm Thị Ch mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ số tiền nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0018479 ngày 03/11/2023 ông Lữ X, bà Kim Thị D được nhận lại 225.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Ông Hồng Văn D, bà Trâm Thị Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do thuộc đối tượng được miễn nộp toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CC.THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN****Trần Văn Tấn**